

BÁO CÁO

Công tác bảo vệ môi trường năm 2022

THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở: Khu QLVH&SC – Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I
- Địa chỉ cơ sở: đường Nguyễn Chí Thanh, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Điện thoại: 0292.246.8079
- Người đại diện: Ông Huỳnh Thanh Phong
- Loại hình: Khu nhà ở của CBCNV Khu quản lý vận hành sửa chữa
- Khối lượng sản phẩm của năm báo cáo và năm gần nhất: Không có
- Điện tiêu thụ năm 2021: 386.583 kW
- Điện tiêu thụ năm 2022: 463.463 kW
- Nước tiêu thụ của năm 2021: 20.520 m³
- Nước tiêu thụ của năm 2022: 18.216 m³
- Giấy phép môi trường thành phần số:
 - + Quyết định số 447/QĐ-UBND Phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Khu Quản lý vận hành và sửa chữa nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I - Hạng mục: Khu nhà ở cán bộ công nhân viên Khu quản lý vận hành và sửa chữa tại đường Nguyễn Chí Thanh, Phường trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ do Ủy Ban Nhân dân TP Cần Thơ phê duyệt ngày 27/02/2019;

PHẦN 1: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải

1.1. Xử lý nước thải

- Nước mưa chảy tràn

Loại nước này sinh ra do lượng nước mưa rơi trên mặt bằng của Cơ sở, chất lượng nước mưa tùy thuộc vào độ trong sạch của khí quyển.

Mặt bằng tổng thể của Cơ sở, sân bãi và đường giao thông nội bộ đều được trải nhựa hoặc lát gạch, phần đất trống được bố trí trồng cỏ, cây xanh tạo vẻ mỹ quan trong khuôn viên và điều hòa vi khí hậu trong khu vực. Vì vậy, nước mưa chảy tràn phát sinh trong khuôn viên Cơ sở tương đối sạch, được thu gom vào cống thoát nước mưa và thoát vào đường thoát nước chung trong khu vực.

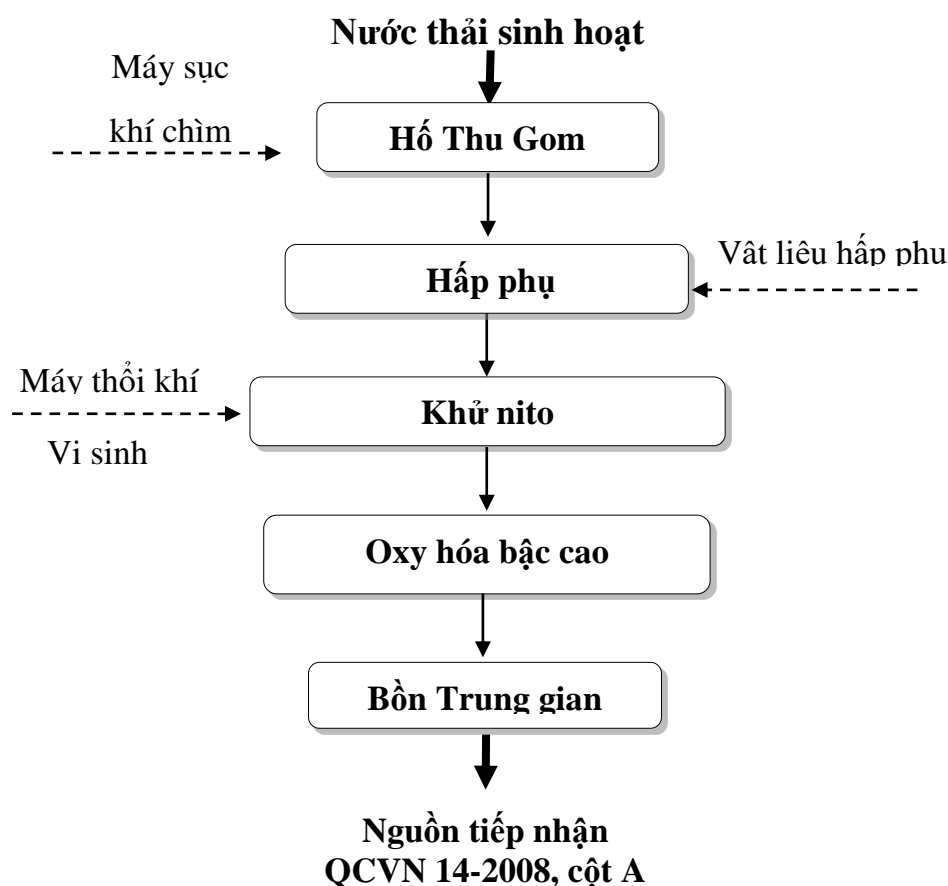
- Nước thải sinh hoạt

Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình, nhà trẻ, hồ bơi sinh sống trong Cơ sở, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trung bình khoảng 58,2 (m³/ngày đêm).

Công trình xử lý nước thải sinh hoạt theo thiết kế là 70 m³/ngày đêm.

Nước thải được thu gom xử lý qua hầm tự hoại trước khi thải ra đường thoát nước chung trong khu vực. Nước thải sinh hoạt được dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.

Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt như sau:



Thuyết minh quy trình:

Hố thu gom: Nước thải sau xử lý tự hoại sẽ theo hệ thống công thu gom đến hố thu gom nước thải, tại đây lắp đặt song chắn rác để loại bỏ các chất rắn có kích thước lớn, chất rắn này sẽ thu gom xử lý chung với rác thải sinh hoạt.

Bể hấp phụ: Nước thải sau khi qua bể thu gom được dẫn qua bồn hấp phụ. Bể này có chức năng thu giữ các chất ô nhiễm ở dạng khí có trong nước thải.

Bể khử nito: Quá trình xử lý sinh học tiếp 2 giai đoạn gồm có bể sinh học thiếu khí và bể sinh học hiếu khí để xử lý triệt để các thành phần ô nhiễm có trong nước thải như: Nitơ hữu cơ, BOD, COD... Quá trình phân hủy sinh học hiếu khí sẽ phân giải chất hữu cơ thành các chất dinh dưỡng, giúp cho quá trình phát triển của vi sinh vật. Tại đây, không khí được tăng cường bằng máy thổi khí để cung ứng đủ lượng oxy cho vi sinh vật sống và phân hủy chất hữu cơ trong nước thải.

Bể oxy hoá bậc cao: Xử lý các chất ô nhiễm còn sót lại sau quá trình xử lý nito

Bể trung gian: Khử khuẩn và kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý.

1.2. Kết quả quan trắc nước thải

1.2.1 Quan trắc định kỳ nước thải

1.2.1.1 Quan trắc định kỳ nước thải sinh hoạt

- Thời gian quan trắc:

+ Đợt 1 - Quý I: Ngày 28 tháng 03 năm 2022;

+ Đợt 2 - Quý II: Ngày 26 tháng 05 năm 2022;

+ Đợt 3 - Quý III: Ngày 09 tháng 09 năm 2022;

+ Đợt 4 - Quý IV: Ngày 01 tháng 11 năm 2022.

- Tần suất quan trắc: 3 tháng/lần

- Vị trí quan trắc: Điểm quan trắc 1

- Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 04 mẫu

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT, Cột A; K = 1

- Đơn vị thực hiện quan trắc: Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng.
Số Vimcerts 019.

Bảng 1.1: Kết quả phân tích mẫu nước thải tại hố ga cuối cùng của Cơ sở

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian	Vị trí lấy mẫu		Chỉ tiêu quan trắc vượt QCVN	Thông số quan trắc	Kết quả quan trắc				QCVN 14:2008/ BTNMT, K = 1
				Kinh độ	Vĩ độ			Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	
1.	Điểm quan trắc 1	NT1	Quý 1: 28/03/2022	1116356	0577251	Đạt	pH	7,10	6,67	7,19	6,45	5-9
			Quý 2: 26/05/2022			Đạt	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C), (mg/L)	14	9	9	9	50
			Quý 3: 09/09/2022			Đạt	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS), (mg/L)	11,50	13,00	11,00	19,00	30
			Quý 4: 01/11/2022			Đạt	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N), (mg/L)	KPH (MDL = 0,70)	3,92	KPH (MDL = 0,70)	2,24	5
						Đạt	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N), (mg/L)	21,65	0,80	0,13	0,06	10
						Đạt	Hàm lượng Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P), (mg/L)	0,07	0,12	0,10	0,43	30
						Đạt	Hàm lượng Dầu mỡ động, thực vật, (mg/L)	KPH (MDL = 0,30)	KPH (MDL = 0,30)	1,00	2,40	6
						Đạt	Coliforms (MPN/100mL)	KPH	9,3x10 ²	KPH	KPH	3000

- Kết luận:

Kết quả phân tích nước thải tại hồ ga cuối cùng tại Cơ sở có các chỉ tiêu đều đạt QCVN 14:2008/BTNMT, Cột A với K=1.

2. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với khí thải

Khu quản lý vận hành và sửa chữa là khu nhà ở của cán bộ công nhân viên, vì vậy Cơ sở không phát sinh khí thải công nghiệp.

3. Về quản lý chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt

Bảng 3.1: Thống kê khối lượng chất thải rắn sinh hoạt

TT	Nhóm CTRSH	Số lượng (tấn)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Khối lượng năm gần nhất (tấn)
1	Chất thải sinh hoạt	26,804	Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ	24,464

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Vì đây là khu nhà ở cho Cán bộ công nhân viên nên chất thải phát sinh chủ yếu là chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp phát sinh không đáng kể.

- Chất thải nguy hại: Không có phát sinh.

- Kế hoạch quản lý CTNH trong kỳ báo cáo tới:

Cơ sở luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2022, khi có phát sinh chất thải nguy hại, Cơ sở sẽ tiến hành thu gom, lưu trữ và xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

4.1. Việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

- Đối với hệ thống nước thải sinh hoạt: thường xuyên kiểm tra, nếu thấy có sự cố sẽ tiến hành khắc phục ngay.

4.2. Báo cáo việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, tập trung làm rõ các nội dung chính như sau:

- Tuyên truyền cán bộ và người lao động của Khu QLVH&SC tuân thủ các quy định

của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Khuyến khích phân loại rác thải ngay tại nguồn, thường xuyên thu dọn rác thải xung quanh khuôn viên, sử dụng túi giấy thay thế túi nilon, trong các cuộc họp bố trí sử dụng nước uống bằng bình thủy tinh để hạn chế sử dụng chai nhựa.

5. Kết quả khắc phục các yêu cầu của cơ quan thẩm tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Không có./.

Nơi nhận:

- Sở TNMT (02 bản giấy);
- UBND Quận (01 bản giấy);
- EVNGENCO2 (để b/c);
- GD (để b/c);
- Lưu: VT, KTAT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Lộc

PHỤ LỤC KÈM THEO

1. Kết quả phân tích mẫu;
2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thực hiện dịch vụ quan trắc môi trường (VIMCERTS 19) của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 27 tháng 06 năm 2018;
3. Quyết định số 447/QĐ-UBND Phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Khu Quản lý vận hành và sửa chữa nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I - Hạng mục: Khu nhà ở cán bộ công nhân viên Khu quản lý vận hành và sửa chữa tại đường Nguyễn Chí Thanh, Phường trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ do Ủy Ban Nhân dân TP Cần Thơ phê duyệt ngày 27/02/2019;
4. Hợp đồng Quan trắc môi trường số 23/2022/HĐ-Catech;
5. Hợp đồng Dịch vụ vệ sinh số 01/2022/HĐDV.BT;
6. Biên bản bàn giao CTR sinh hoạt.

PHỤ LỤC

BÁO CÁO Công tác bảo vệ môi trường năm 2022	1
THÔNG TIN CHUNG	1
PHẦN 1: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	2
1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải	2
1.1. Xử lý nước thải	2
1.2. Kết quả quan trắc nước thải	4
1.2.1 Quan trắc định kỳ nước thải	4
1.2.1.1 Quan trắc định kỳ nước thải sinh hoạt	4
2. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với khí thải	6
3. Về quản lý chất thải rắn	6
5. Kết quả khắc phục các yêu cầu của cơ quan thẩm tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).....	7
PHỤ LỤC KÈM THEO.....	8